

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 5173 /KH-BKHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 1808/QĐ-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2022 tại các đơn vị thuộc Bộ như sau:

I. PHẠM VI, MỤC ĐÍCH KIỂM TRA

1. Phạm vi kiểm tra

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, trọng tâm là việc triển khai thực hiện:

a) Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/2021/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Các Thông tư hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp: Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2014 quy định về nhập, đăng tải khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022

hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 quy định về chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

c) Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Mục đích kiểm tra

a) Nhằm bắt tình hình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại của các đơn vị thuộc Bộ trong triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

b) Kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai thống nhất, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế (*nếu có*) trong công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

a) Việc thực hiện quy định tại Mục 3 Chương II Thông tư số 25/2014/TT-BTP và Mục 3 Chương VII Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, gồm:

(i) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.

(ii) Đánh giá tác động của TTHC và tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định TTHC của cơ quan chủ trì soạn thảo.

(iii) Thực hiện công bố, công khai TTHC.

(iv) Công tác giải quyết TTHC (nêu rõ tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn, trước hạn và tỷ lệ hồ sơ quá hạn; tỷ lệ hồ sơ TTHC có yêu cầu giải trình, bổ sung từ hai lần trở lên (*nếu có*)).

(v) Việc rà soát, đánh giá tác động TTHC.

(vi) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

(xii) Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC.

b) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 1100/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP do các đơn vị tổ chức thực hiện tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

(i) Tình hình việc số hóa kết quả giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ TTHC.

(ii) Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa.

(iii) Tình hình lưu trữ hồ sơ điện tử.

d) Việc thực hiện chuẩn hóa biểu mẫu các chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP do các đơn vị tổ chức thực hiện tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Việc thực hiện kết nối, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022 theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2022.

e) Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

(i) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(ii) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến.

(iii) Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 toàn trình.

(iv) Việc thực hiện thanh toán trực tuyến.

g) Việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị của cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.

2. Hình thức kiểm tra

a) Nghe báo cáo của các đơn vị về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC.

b) Xem xét tài liệu liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn

độc về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

c) Lựa chọn, kiểm tra việc giải quyết TTHC tại một số đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC.

(Kết thúc kiểm tra mỗi đơn vị, Đoàn kiểm tra có Biên bản kiểm tra).

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- a) Trưởng đoàn: Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Bộ.
- b) Thành viên đoàn: Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Tổng hợp.

2. Thành phần tham dự của các đơn vị được kiểm tra

- a) Lãnh đạo đơn vị.
- b) Chuyên viên được phân công phụ trách công tác kiểm soát TTHC của đơn vị.
- c) Chuyên viên là đầu mối dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công của đơn vị.

3. Các đơn vị được kiểm tra và thời gian kiểm tra

- a) Các đơn vị được kiểm tra:
 - Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
 - Các Cục: Đầu tư nước ngoài, Quản lý đăng ký kinh doanh, Quản lý đấu thầu, Phát triển doanh nghiệp; Phát triển hợp tác xã;
 - Các Vụ: Kinh tế đối ngoại, Kinh tế nông nghiệp, Pháp chế;
 - Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- b) Thời gian kiểm tra:
 - Trong Quý IV năm 2022.
 - Thời gian làm việc tại mỗi đơn vị là 1/2 ngày.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Bộ chủ trì

- a) Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra.
- b) Thông báo thời gian và nội dung chương trình làm việc đến các đơn vị được kiểm tra.

c) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC của các đơn vị thuộc Bộ năm 2022.

2. Các đơn vị trong danh sách được kiểm tra

a) Cử đầu mối phối hợp với Văn phòng Bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Chuẩn bị nội dung báo cáo, phối hợp và tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các đơn vị: QLKTW, ĐTN, ĐKKD, QLĐT, PTDN, PHTX, KTĐN, KTNN, PC, Quỹ PTDNNVV (để t/h);
- Công Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTH).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Đoàn